

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2026
V/v: Ly hôn giữa chị Lan A và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, bà Vũ Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số, ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1999.

Nơi thường trú: Xóm N, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Xóm B, xã V1, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 036199008846.

Bị đơn: Anh Phan Thanh L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm N, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 036093006860.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Lan A, anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: Chị chung sống với anh Phan Thanh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã V, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 12/02/2020. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, anh L không tu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường rượu chè dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc; chị và anh L sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Phan Tiến P, sinh ngày 24/11/2020 và cháu Phan Tiến K, sinh ngày 20/5/2023. Sau ly hôn chị có vọng được tiếp nuôi dưỡng cháu K, để anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 10/02/2026 bị đơn anh Phan Thanh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Lan A lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã V, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 12/02/2020. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau; anh và chị Lan A sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Anh L không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nếu chị Lan A quyết tâm ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lan A có 02 con chung là cháu Phan Tiến P, sinh ngày 24/11/2020 và cháu Phan Tiến K, sinh ngày 20/5/2023. Sau ly hôn anh có vọng được tiếp nuôi dưỡng cháu P, để chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Lan A không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ được đại diện chính quyền xã V cho biết: Anh Phan Thanh L và chị Nguyễn Thị Lan A chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã V, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 12/02/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Lan A như thế nào thì chính quyền địa phương không biết. Anh L và chị Lan A có 02 con chung là cháu Phan Tiến P, sinh ngày 24/11/2020 và cháu Phan Tiến K, sinh ngày 20/5/2023. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân

giữa anh L và chị Lan A, chính quyền địa phương không biết. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải vụ án theo quy định của pháp luật.

Do anh L vắng mặt, Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L. Về con chung: Giao cháu Phan Tiến K, sinh ngày 20/5/2023 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phan Tiến P, sinh ngày 24/11/2020 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Lan A, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn, chị Lan A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt với những lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L kết hôn ngày 12/02/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã V, tỉnh Ninh Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, tính cách quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Lan A và anh L sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lan A, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L có 02 con chung là cháu Phan Tiến P, sinh ngày 24/11/2020 và cháu Phan Tiến K, sinh ngày 20/5/2023. Xét nguyện vọng của chị Lan A và anh L về việc nuôi dưỡng con chung thấy, khi anh chị sống ly thân thì chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu P là phù hợp với Điều 81 Luật nhân và gia đình. Chị Lan A và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lan A và anh L có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật nhân và gia đình. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Tiến K, sinh ngày 20/5/2023 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phan Tiến P, sinh ngày 24/11/2020 cho anh Phan Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị Lan A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000463 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phan Thanh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã V;
- Lưu: HS, VP.

Vũ Tiến Mãn